



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

12.03.2026

# MARKET INSIGHTS REPORT

**NỘT TẬP TRUNG VÀO CÁC CỔ PHIẾU CÓ CÂU CHUYỆN RIÊNG**

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	381
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	205
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	38

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	83
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	149
Số cổ phiếu giảm giá	106
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	82,362.00	82,056.38	305.62
% KL toàn thị trường	8.61%	8.58%	
Giá trị	2,972,506	3,181,776	(209,269)
% GT toàn thị trường	10.94%	11.71%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,318.21	5,207.91	(1,889.70)
% KL toàn thị trường	8.61%	8.58%	
Giá trị	90,049	181,412	(91,363)
% GT toàn thị trường	5.16%	10.40%	

### UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	207.40	224.95	(17.55)
% KL toàn thị trường	0.63%	0.68%	
Giá trị	7,427	7,725	(299)
% GT toàn thị trường	0.91%	0.94%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,036,100	145,000	-1,000 (-0.68%)	81.23	7.40	1,785	1,121,356
2	VCB	6,217,000	59,800	-600 (-0.99%)	13.17	2.20	4,542	499,669
3	VHM	4,137,400	95,900	0 (0%)	9.57	1.59	10,019	393,901
4	BID	6,452,900	40,750	-950 (-2.28%)	9.53	1.65	4,278	286,120
5	CTG	12,913,700	34,300	-800 (-2.28%)	5.33	1.03	6,441	266,406
6	GAS	1,736,400	98,700	-4,300 (-4.17%)	20.42	3.52	4,833	238,158
7	TCB	18,068,400	30,000	-1,100 (-3.54%)	8.39	1.18	3,576	212,587
8	MBB	19,075,600	26,250	-550 (-2.05%)	6.60	1.49	3,980	211,444
9	HPG	44,045,900	26,800	-600 (-2.19%)	12.17	1.57	2,203	205,702
10	VPB	12,809,200	25,750	-700 (-2.65%)	8.52	1.13	3,024	204,299

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.88%	+0.85%	1,563
▼ Tài chính	-1.75%	-1.52%	108
> Tổ chức tín dụng	-1.57%	-2.01%	29
> Dịch vụ tài chính	-2.52%	-0.83%	66
> Bảo hiểm	-1.94%	+8.94%	13
▶ Bất động sản	-0.14%	-14.13%	130
▼ Công nghiệp	-0.74%	-6.43%	386
> Văn tài	-1.48%	-3.61%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.57%	-10.57%	217
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.09%	-14.70%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.20%	-8.36%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.21%	-6.45%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.30%	-2.02%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.94%	-0.60%	4
▶ Nguyên vật liệu	+1.08%	+18.95%	277
▶ Tiện ích	-1.82%	+18.16%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.04%	-3.60%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	-1.54%	+2.04%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	+2.62%	-14.28%	36
> Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.89%	+2.71%	69
> Xe và linh kiện	+1.18%	-0.72%	13
▶ Năng lượng	+0.94%	+78.80%	54
▼ Dịch vụ truyền thông	-2.05%	+22.56%	41
> Dịch vụ viễn thông	-2.17%	+24.56%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.64%	-8.60%	23
▼ Công nghệ thông tin	-2.98%	-18.06%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-3.00%	-18.44%	9
> Phần cứng và thiết bị	-1.94%	-30.86%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.15%	-0.07%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.10%	+2.36%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+3.03%	-22.54%	11

## NĐT tập trung vào những cổ phiếu có câu chuyện riêng

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 18.73 điểm (- 1.08%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Thiết bị dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tiêu dùng, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, năng lượng, truyền thông và giải trí, hàng hóa công nghiệp, thời trang và hàng lâu bền... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như TTD, DP1, VPL, SRC, CSM, DGC, GVR, MSR, DCM, DPM, GEL, PHR, BSR, PVD, VNZ, FOC, GEX, VCG, PAC, MSH, TNG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá Phốt Pho Vàng đã tăng khoảng 17% kể từ tháng 3 có lẽ là động lực thúc đẩy đà tăng của giá DGC trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, tính từ đầu năm thì giá Phốt Pho vàng mới chỉ tăng 5%. Chúng tôi lưu ý, hiện tại DGC phải nhập một phần quặng APATIT từ Ai Cập để làm nguyên liệu sản xuất do việc mở rộng mỏ ở Lào Cai đang bị chậm tiến độ. Điều này khiến biên lãi gộp của DGC giảm một phần. Do vậy, khả năng tăng trưởng lãi trở lại mức đỉnh như năm 2022 là chưa khả thi trong bối cảnh hiện tại. Dù vậy khả năng mức lãi của DGC có thể đạt mức 3,800 tỷ trong năm nay và EPS<sup>2026</sup> = 10,000 đ theo mô hình tính toán của chúng tôi vào lúc này.
- ✓ Về đồ thị, DGC hiện có kháng cự trung hạn là 82 – Một Break out sẽ xác nhận cổ phiếu quay trở lại xu hướng tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DCM đang tái tích lũy để có thể tiếp tục xu hướng tăng mới;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 63;
- ✓ Chúng tôi ước mức lợi nhuận DCM vào khoảng 3,500 tỷ và EPS vào khoảng 6,600 đồng cho năm 2026;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) PAC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự PAC quanh mốc giá 28 – Cổ phiếu cần Break out khu vực kháng cự này để thoát khỏi khu vực đi ngang – NĐT nên quan sát cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã có 5 sóng tăng và 3 sóng giảm ABC. Hiện có lẽ là giai đoạn tạo đáy chuyển mô hình sóng mới;
- ✓ MSH đặt mục tiêu LNTT năm 2026 là 900 tỷ tương ứng với EPS<sup>2026</sup> = 6,552 đ. Về cơ bản định giá vẫn tương đối thấp so với tiềm năng của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

**(2) Phần mềm dịch vụ, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, tiện ích, tổ chức tín dụng, thương mại hàng không thiết yếu, vận tải, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, TCX, SSI, VCI, VIX, VND, SHS, HCM, VGI, FOX, CTR, BVH, PVI, MIG, GAS, POW, VCB, BID, CTG, TCB, VPB, HDB, STB, LPB, MWG, PNJ, FRT, VJC, HVN, HAH, MCH, VNM, SBT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT đang chạm mục tiêu giá sóng 5 giảm quanh 75 – 76;
- ✓ Về cơ bản cổ phiếu đã quay về mức định giá hợp lý và bất kỳ một biên an toàn nào dưới 75 cũng là cơ hội mua vào cho NĐT dài hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTG đang trong sóng hồi 4 với kháng cự 38;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh MA(200) là 33 trong khi vùng giá mục tiêu của sóng 5 giảm giá đang quanh vùng 27 -28. Do vậy, NĐT nên quan sát chứ chưa nên vội dò đáy quanh hỗ trợ dài hạn MA(200) vào lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Quá trình củng cố tạo nền có thể bắt đầu

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 299 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, VNM, VCI, DPM, DGC, VCG, EIB, MSN, DCM, HDB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VHM, PVS, TMS, BSR, HPG, PLX, SSI, VIC, STB... Hôm nay, cá nhân trong nước là nhóm mua ròng còn tự doanh, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và tổ chức trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index điều chỉnh giảm điểm vào phiên giao dịch ngày hôm nay không phải là điều quá ngạc nhiên. Như đã chia sẻ trong báo cáo hôm qua, chúng tôi vẫn thận trọng khi mà cho rằng thị trường có thể hình thành mô hình hai đáy. Điểm sáng đáng chú ý trong ngày là cổ phiếu NVL tăng trần và đây là phiên tăng giá thứ 2 của cổ phiếu này. Thị trường xuất hiện tin đồn LPB sẽ tham gia giải cứu NVL và như trong quá khứ khi LPB giải cứu HAG cổ phiếu này cũng tăng giá rất mạnh do vậy kỳ vọng của thị trường đặt vào hoạt động tái cơ cấu của LPB với NVL. Ngoài ra, nhóm phân bón và hóa chất tiếp tục duy trì đà tăng giá tốt. Với chúng tôi, nhóm phân bón như DCM, DPM với tồn kho giá thấp tăng mạnh và giá phân bón tăng 50% trong giai đoạn qua chính là nhóm hưởng lợi trực tiếp từ nhịp tăng giá dầu lần này bởi sản xuất URE trong nước vẫn dư thừa và hoạt động xuất khẩu vẫn là hoạt động trọng tâm của nhiều doanh nghiệp.

(iii) Về dòng thời gian có khả năng thị trường tạo đáy, chúng tôi thấy rằng ngày 20/3 ± 3 ngày có thể là thời điểm chỉ số tạo đáy và đi lên tức là khả năng thị trường sẽ hình thành mô hình hai đáy quanh khu vực hiện tại chứ không phải khả năng phục hồi chữ V như đáy thuế quan năm ngoái.

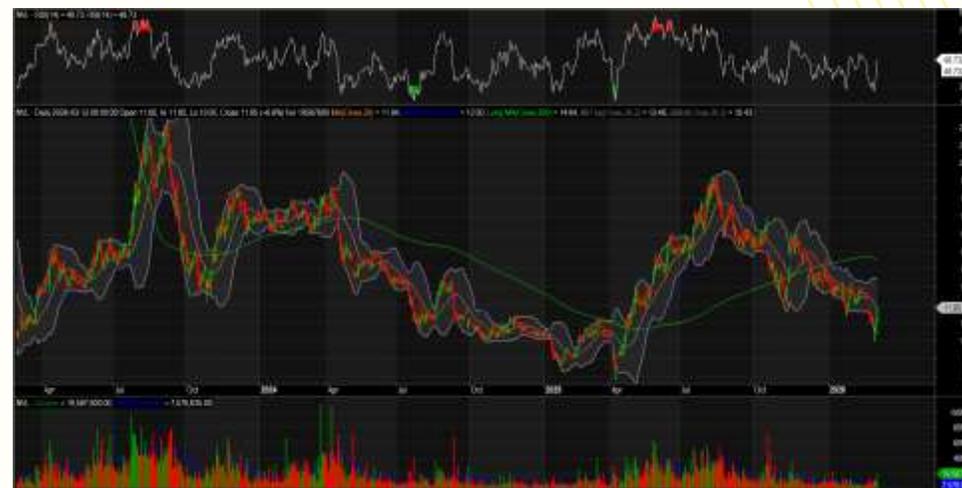
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã MWG...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 54.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633- 1,750 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu NVL



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	531.9	531.51	532.3	YES	540.96	549.21	558.27	566.52	523.65	514.59	506.34	497.28
HNXINDEX	246.23	245.43	247.04	NO	249.47	251.08	254.32	255.93	244.62	241.38	239.77	236.53
UPINDEX	124.3	124.53	124.07	NO	124.85	125.85	126.4	127.4	123.3	122.75	121.75	121.2
VN30	1863.55	1865.42	1861.67	NO	1875.89	1891.99	1904.33	1920.43	1847.45	1835.11	1819.01	1806.67
VNINDEX	1712.24	1713.55	1710.92	YES	1722.89	1736.17	1746.82	1760.1	1698.96	1688.31	1675.03	1664.38
VNXALL	2777.98	2781.59	2774.37	NO	2803.32	2835.87	2861.21	2893.76	2745.43	2720.09	2687.54	2662.2
VN30F1M	1855.83	1857.25	1854.42	YES	1866.67	1880.33	1891.17	1904.83	1842.17	1831.33	1817.67	1806.83
VN30F1Q	1856.2	1856.8	1855.6	YES	1866.5	1878	1888.3	1899.8	1844.7	1834.4	1822.9	1812.6
VN30F2M	1857.83	1860.75	1854.92	NO	1869.67	1887.33	1899.17	1916.83	1840.17	1828.33	1810.67	1798.83
VN30F2Q	1856.6	1856.9	1856.3	YES	1864.9	1873.8	1882.1	1891	1847.7	1839.4	1830.5	1822.2
BID	41.1	41.28	40.93	NO	41.55	42.35	42.8	43.6	40.3	39.85	39.05	38.6
BCM	55.43	55.5	55.37	NO	56.07	56.83	57.47	58.23	54.67	54.03	53.27	52.63
ACB	23	22.92	23.08	NO	23.4	23.65	24.05	24.3	22.75	22.35	22.1	21.7
BVH	74.2	75.15	73.25	NO	76.1	79.9	81.8	85.6	70.4	68.5	64.7	62.8
CTG	34.48	34.58	34.39	NO	34.72	35.13	35.37	35.78	34.07	33.83	33.42	33.18
GVR	36.25	36.47	36.03	NO	37.4	39	40.15	41.75	34.65	33.5	31.9	30.75
GAS	100.13	100.85	99.42	NO	101.57	104.43	105.87	108.73	97.27	95.83	92.97	91.53
FPT	78.13	78.35	77.92	NO	78.77	79.83	80.47	81.53	77.07	76.43	75.37	74.73
HDB	25.52	25.42	25.61	NO	25.93	26.17	26.58	26.82	25.28	24.87	24.63	24.22
HPG	26.87	26.9	26.83	NO	27.08	27.37	27.58	27.87	26.58	26.37	26.08	25.87
LPB	41.1	41.1	41.1	YES	41.6	42.1	42.6	43.1	40.6	40.1	39.6	39.1
MBB	26.35	26.4	26.3	NO	26.7	27.15	27.5	27.95	25.9	25.55	25.1	24.75
MSN	73.13	73.15	73.12	YES	74.47	75.83	77.17	78.53	71.77	70.43	69.07	67.73
MWG	84.73	84.8	84.67	YES	86.37	88.13	89.77	91.53	82.97	81.33	79.57	77.93
PLX	53.07	53.6	52.53	NO	54.13	56.27	57.33	59.47	50.93	49.87	47.73	46.67
SAB	44.03	44.18	43.89	NO	44.37	44.98	45.32	45.93	43.42	43.08	42.47	42.13
SHB	14.83	14.77	14.89	NO	15.22	15.48	15.87	16.13	14.57	14.18	13.92	13.53
SSB	16.47	16.42	16.51	NO	16.63	16.72	16.88	16.97	16.38	16.22	16.13	15.97
SSI	29.38	29.5	29.27	NO	29.87	30.58	31.07	31.78	28.67	28.18	27.47	26.98
TCB	30.3	30.45	30.15	NO	30.7	31.4	31.8	32.5	29.6	29.2	28.5	28.1
STB	65.97	66.1	65.83	NO	66.83	67.97	68.83	69.97	64.83	63.97	62.83	61.97
TPB	16.15	16.2	16.1	NO	16.35	16.65	16.85	17.15	15.85	15.65	15.35	15.15
VCB	59.87	59.9	59.83	YES	60.23	60.67	61.03	61.47	59.43	59.07	58.63	58.27
VHM	95.1	94.7	95.5	NO	96.7	97.5	99.1	99.9	94.3	92.7	91.9	90.3
VIB	16.75	16.8	16.7	NO	16.9	17.15	17.3	17.55	16.5	16.35	16.1	15.95
VJC	154.5	155.35	153.65	NO	156.2	159.6	161.3	164.7	151.1	149.4	146	144.3
VIC	145.87	146.3	145.43	NO	148.83	152.67	155.63	159.47	142.03	139.07	135.23	132.27
VPB	25.82	25.85	25.78	NO	26.13	26.52	26.83	27.22	25.43	25.12	24.73	24.42
VNM	61.87	62	61.73	NO	62.43	63.27	63.83	64.67	61.03	60.47	59.63	59.07
VRE	25.6	25.45	25.75	NO	26.4	26.9	27.7	28.2	25.1	24.3	23.8	23

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VCG	42,813,300	9,414,540	455	6.81
NVL	19,587,600	8,771,770	223	6.76
GEG	4,935,300	1,661,860	297	6.8
<b>LAS</b>	<b>4,457,000</b>	<b>2,186,830</b>	<b>203.81</b>	<b>7.98</b>
PAC	2,226,300	815,950	273	6.82
HNM	1,055,900	367,240	288	0
<b>SVN</b>	<b>606,000</b>	<b>228,260</b>	<b>265.49</b>	<b>5.26</b>
VTV	533,400	83,210	641	-3.38
ILS	480,700	101,780	472	6.14
<b>PTV</b>	<b>467,300</b>	<b>218,730</b>	<b>213.64</b>	<b>-13.92</b>
FID	341,000	119,650	285	-6.67
THM	256,700	3,180	8,072	-1.2
L40	243,700	88,410	276	4.48
TDT	206,700	85,540	242	0
<b>DHB</b>	<b>150,800</b>	<b>25,110</b>	<b>600.56</b>	<b>12.9</b>
TOS	128,800	54,070	238	1.97
VCC	104,200	4,880	2,135	6.73
ILC	90,300	40,870	221	10.34
TDS	49,800	14,980	332	1.19
<b>FIC</b>	<b>48,900</b>	<b>14,070</b>	<b>347.55</b>	<b>10</b>
VTA	42,900	1,630	2,632	14.29
VPD	41,700	8,560	487	-1.01
PRT	35,700	3,460	1,032	-0.91
PMB	31,800	12,060	264	1.85
<b>SVC</b>	<b>30,200</b>	<b>8,720</b>	<b>346.33</b>	<b>0</b>
TCT	27,400	4,330	633	6.92
YBM	27,000	9,020	299	3.96
SKV	25,400	6,330	401	-0.38
VPS	24,700	12,210	202	2.8
BTH	23,200	9,260	251	0
KMR	22,400	9,980	224	0
BQB	21,200	8,420	252	0
SB1	20,400	460	4,435	8.06
SZB	17,900	3,750	477	0
GMX	17,700	8,260	214	0
SD2	17,300	3,800	455	14.29
SZE	15,500	6,420	241	2.11
MDG	15,300	1,090	1,404	-6.9
X20	14,500	3,560	407	4.24
CMT	12,800	1,320	970	4.07

- Lưu ý: VCG, NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.059 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.857 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.261 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.260 VND/USD, tăng 27 đồng so với phiên 10/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.190 VND/USD và 27.240 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/03, lãi suất bình quân LNH VND giảm 0,70 – 1,30 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 4,50%; 1W 5,50%; 2W 6,00% và 1M 7,35%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 3,62%; 1W 3,69%; 2W 3,72%, 1M 3,75%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên ở mức: 3Y 3,27%; 5Y 3,85%; 7Y 3,94%; 10Y 4,19%; 15Y 4,29%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, 1.000 tỷ đồng kỳ hạn 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả 5.000 tỷ đồng đều trúng thầu. Có 13.423,97 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 8.423,97 tỷ đồng từ thị trường. Có 336.077,55 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 11/03, KBNN đấu thầu thành công 560 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 4%. Trong đó, duy nhất kỳ hạn 10Y trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 4,11% (không đổi so với phiên đấu thầu trước đó). Kỳ hạn 5Y, 15Y và 20Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

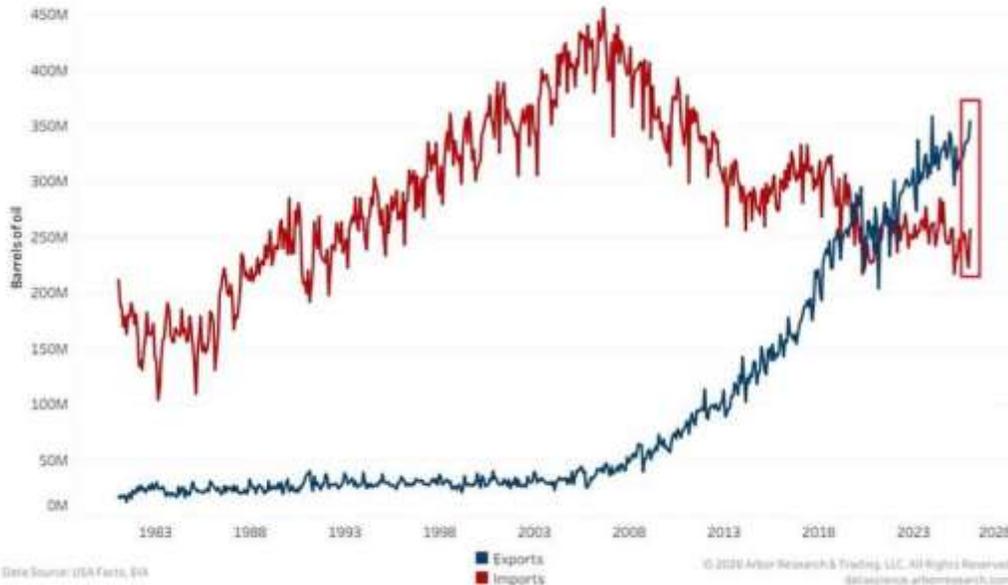
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

## Thị trường dầu mỏ của Mỹ đã trải qua một sự chuyển đổi mang tính lịch sử:

Mỹ đã là nước xuất khẩu ròng dầu mỏ mỗi quý kể từ năm 2020, với lượng xuất khẩu lên tới khoảng 360 triệu thùng mỗi quý, mức cao thứ hai trong lịch sử. Từ năm 2008, xuất khẩu dầu của Mỹ đã tăng vọt hơn 800%, nhờ vào cuộc cách mạng dầu đá phiến. Trong cùng kỳ, nhập khẩu đã giảm khoảng -38%, xuống còn khoảng 260 triệu, gần mức thấp nhất kể từ những năm 1990. Mỹ đã chuyển từ nhập khẩu ròng khoảng 400 triệu thùng dầu mỗi quý vào năm 2006 sang xuất khẩu ròng khoảng 100 triệu thùng mỗi quý vào năm 2025. Đây là một trong những sự chuyển dịch năng lượng lớn nhất của một nền kinh tế lớn trong lịch sử hiện đại. Sự thống trị của dầu mỏ Mỹ đang định hình lại động lực năng lượng toàn cầu.

Since 2020, The U.S. Has Been A Net Exporter Of Oil  
Quarterly data from 1982 to 2025

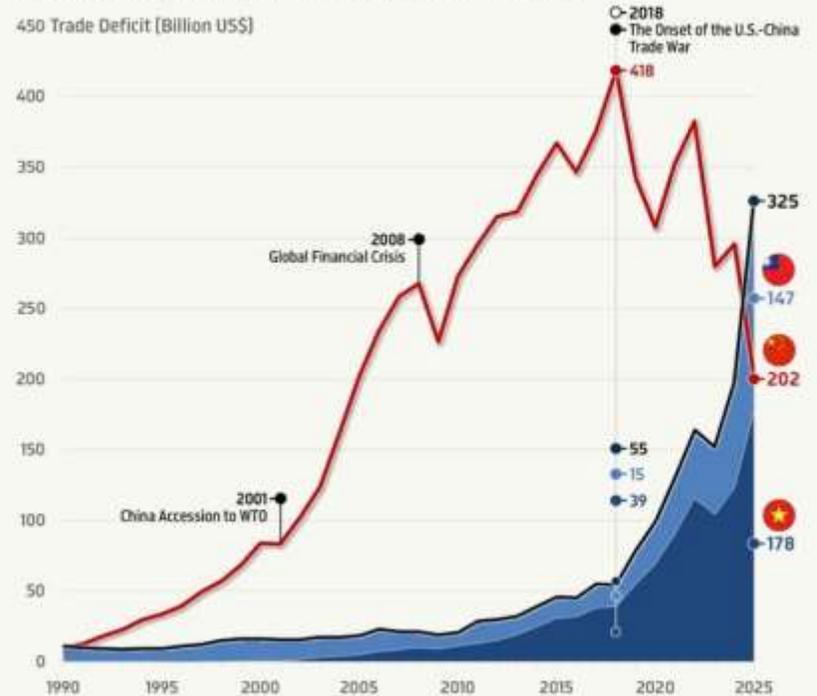


## Tổng thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam và Đài Loan vượt qua Trung Quốc

Tổng thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam và Đài Loan đã tăng lên 325 tỷ USD vào năm 2025, vượt qua mức thâm hụt 202 tỷ USD với Trung Quốc.

### Combined U.S. Trade Deficit with Vietnam and Taiwan Surpasses China

450 Trade Deficit (Billion US\$)



Source: U.S. Census

www.econovis.net

@econovisuals



# TTCK MỸ

Thị trường vẫn đang trong quá trình tìm đáy

OXY đang tái tích lũy để tiếp tục tăng ?



MU sẽ có Break out ?



TESLA đã thiết lập một Break out – Tín hiệu tăng giá quay trở lại ?



Nasdaq sẽ tăng hay giảm giá tiếp từ vùng hỗ trợ này ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

